PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Về việc Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng bò đực giống

Quyết định số 66/2005/QĐ-BNN, ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng đực giống có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2005 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 11;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nông nghiệp,[1]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về quản lý và sử dụng bò đực giống".

---

[1] Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có các căn cứ ban hành sau:

"Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3, Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;"

Điều 2.[2] Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Nông nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 20/VBHN-BNNPTNT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2015

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

---

[2] Điều 11 Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2011 quy định như sau:

"Điều 11. *Điều khoản thi hành*

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."

QUY CHẾ
QUẢN LÝ SỬ DỤNG BÒ ĐỰC GIỐNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2005/QĐ-BNN ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài nuôi bò đực giống tại Việt Nam để sản xuất tinh đông lạnh, tinh lỏng sử dụng trong thụ tinh nhân tạo hoặc để phối giống trực tiếp (sau đây gọi là cơ sở nuôi bò đực giống).

Điều 2. Cơ sở nuôi bò đực giống phải thực hiện các quy định trong Pháp lệnh giống vật nuôi và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Các thuật ngữ dùng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Cơ sở nuôi bò đực giống là nơi nuôi bò đực để sản xuất tinh sử dụng thụ tinh nhân tạo hoặc để phối giống trực tiếp, bao gồm:

a) Các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và trang trại chăn nuôi;

b) Trạm thụ tinh nhân tạo bò;

c) Hộ chăn nuôi gia đình.

2. Chứng chỉ chất lượng giống là văn bản của cơ quan quản lý ngành nông nghiệp chứng nhận phẩm cấp giống đối với bò đực giống.

3. Tinh bò đông lạnh là tinh được bảo quản trong Nitơ lỏng ở nhiệt độ - 196°C.

4. Tinh bò lỏng là tinh pha loãng theo tiêu chuẩn quy định (có mật độ 80 - 100 triệu tinh trùng/ml) và bảo quản ở nhiệt độ 5°C.

Điều 4. Cơ sở nuôi bò đực giống phải thực hiện các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hoá chuyên ngành nông nghiệp; theo Danh mục hàng hóa giống vật nuôi phải công bố tiêu chuẩn chất lượng và các quy định khác về quản lý giống vật nuôi.

Chương II
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BÒ ĐỰC GIỐNG ĐỂ SẢN XUẤT TINH ĐÔNG LẠNH

Điều 5. Cơ sở nuôi bò đực giống để sản xuất tinh đông lạnh sử dụng cho thụ tinh nhân tạo phải bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, đ và e khoản 1 Điều 19 và khoản 1, Điều 20 của Pháp lệnh giống vật nuôi, đồng thời phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Bò đực nuôi để sản xuất tinh đông lạnh sử dụng trong thụ tinh nhân tạo là bò đực đã được kiểm tra năng suất cá thể. Bò đực giống phải có lý lịch ba đời, kèm theo phiếu kiểm dịch thú y, chứng chỉ chất lượng giống do cơ quan quản lý

nhà nước ngành nông nghiệp có thẩm quyền cấp (Cục Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp & PTNT). Mỗi đực giống đều được đánh số và vào sổ theo dõi theo quy định hiện hành.

2. Số lượng bò đực giống để sản xuất tinh đông lạnh trong một cơ sở nuôi bò đực giống không ít hơn 5 con cho một giống.

3. Chuồng trại phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thú y và pháp luật về bảo vệ môi trường. Diện tích chuồng nuôi tối thiểu 10 m^2/con và sân chơi 15 - 20 m^2/con.

4. Có hoặc thuê nhân viên kỹ thuật có trình độ từ Đại học chăn nuôi thú y trở lên và được đào tạo, cấp chứng chỉ về kỹ thuật khai thác, pha chế, sản xuất và bảo quản tinh đông lạnh.

5. Có sổ sách theo dõi chất lượng tinh, đủ trang thiết bị và vật tư chuyên ngành phục vụ cho kiểm tra, đánh giá chất lượng tinh, pha chế và bảo quản tinh.

Điều 6. Trong thời gian sản xuất tinh, bò đực giống phải được theo dõi và kiểm tra định kỳ mỗi tháng một lần về chỉ tiêu tỷ lệ tinh trùng kỳ hình (K). Mỗi lần khai thác tinh phải kiểm tra các chỉ tiêu: màu sắc, mùi, lượng xuất tinh (V), hoạt lực của tinh trùng (A), nồng độ tinh trùng (C). Kết quả kiểm tra chất lượng tinh phải được ghi chép đầy đủ, chính xác vào sổ sách, biểu mẫu theo quy định.

Điều 7. Việc sản xuất, pha chế, kiểm tra chất lượng, bảo tồn, phân phối, vận chuyển tinh bò phải thực hiện theo các quy định tại Quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo bò do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Điều 8. Cơ sở nuôi bò đực giống phải thực hiện bình tuyển, giám định bò đực giống hàng năm theo các tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành và loại bỏ những bò không đủ tiêu chuẩn giống. Các cơ sở nuôi bò đực giống phải báo cáo định kỳ với Cục Nông nghiệp sáu tháng/lần chất lượng bò giống, chất lượng tinh, kết quả sản xuất và tiêu thụ tinh bò với (Cục Nông nghiệp) cơ quan quản lý nhà nước về ngành nông nghiệp có thẩm quyền.

Điều 9. Số lần khai thác tinh không quá ba lần/tuần, tuổi bắt đầu khai thác và sử dụng tinh của bò đực giống không ít hơn 24 tháng tuổi và thời gian sử dụng không quá 5 năm.

Điều 10. Bò đực giống phải được tiêm phòng định kỳ vacxin và kiểm tra các bệnh truyền nhiễm theo định kỳ. Nghiêm cấm khai thác tinh, lưu hành và sử dụng tinh dịch bò đực giống đang bị bệnh, trong thời kỳ ủ bệnh hoặc trong ổ dịch.

Điều 11. Môi trường pha loãng, tinh bò đông lạnh mới sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu lần đầu chỉ được đưa vào sử dụng và lưu thông trên thị trường sau khi đã được khảo nghiệm và có quyết định của Cục trưởng Cục Nông nghiệp cho

phép ứng dụng trong sản xuất trên cơ sở kết quả nghiệm thu, đánh giá của Hội đồng Khoa học do Cục thành lập. Chi phí khảo nghiệm do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm.

Điều 12[3]

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu bò đực giống có trong Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh; tinh bò giống; môi trường pha loãng, bảo tồn tinh bò phải gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký nhập khẩu về Cục Chăn nuôi. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đăng ký nhập khẩu (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này đối với trường hợp nhập khẩu môi trường pha loãng, bảo tồn tinh; Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này đối với trường hợp nhập khẩu tinh);

b) Các thông tin về các chỉ tiêu kỹ thuật của môi trường pha loãng, bảo tồn tinh (đối với trường hợp nhập khẩu môi trường pha loãng, bảo tồn tinh) hoặc hồ sơ lý lịch giống của tinh có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu (đối với trường hợp nhập khẩu tinh). Hồ sơ là bản gốc kèm theo bản dịch ra tiếng Việt của cơ quan dịch thuật;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với đơn vị thuộc diện phải đăng ký kinh doanh) hoặc Giấy phép đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có xác nhận của tổ chức đăng ký nhập khẩu đối với trường hợp đăng ký nhập khẩu lần đầu.

Thời gian giải quyết hồ sơ: trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Điều 13. Đối với bò đực giống, tinh bò giống chưa có trong Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất kinh doanh tại Việt Nam phải có đơn xin khảo nghiệm. Tinh bò đông lạnh chỉ được đưa vào sử dụng và lưu thông trên thị trường sau khi có quyết định của Cục trưởng Cục Nông nghiệp cho phép ứng dụng trong sản xuất trên cơ sở kết quả nghiệm thu, đánh giá của Hội đồng khoa học do Cục thành lập. Phí khảo nghiệm do tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm.

Chương III
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BÒ ĐỰC GIỐNG ĐỂ SẢN XUẤT TINH LỎNG SỬ DỤNG CHO THỤ TINH NHÂN TẠO

Điều 14. Cơ sở nuôi bò đực giống để sản xuất tinh lỏng sử dụng cho thụ tinh nhân tạo phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 5 của quy định này, số lượng bò đực giống để sản xuất tinh lỏng trong một cơ sở nuôi bò đực giống không ít hơn 3 con.

---

[3] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/5/2011.

Điều 15. Trong thời gian sản xuất tinh lỏng, bò đực giống phải được theo dõi và kiểm tra định kỳ 03 tháng một lần chỉ tiêu tỷ lệ tinh trùng kỳ hình (K). Mỗi lần khai thác tinh phải kiểm tra các chỉ tiêu: màu sắc, mùi, lượng xuất tinh (V), hoạt lực của tinh trùng (A), nồng độ tinh trùng (C). Kết quả kiểm tra chất lượng tinh dịch phải được ghi chép đầy đủ, chính xác vào sổ sách, biểu mẫu theo quy định.

Điều 16. Việc sản xuất, pha chế, kiểm tra chất lượng, bảo tồn, phân phối, vận chuyển và vệ sinh thú y tinh dịch bò phải tuân thủ theo các quy định tại Quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo bò do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Bao bì đựng tinh lỏng phải được dán nhãn ghi rõ giống; số hiệu bò đực giống; cơ sở sản xuất; ngày sản xuất.

Điều 17. Cơ sở nuôi bò đực giống phải thực hiện: Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13 của quy định này.

Chương IV
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BÒ ĐỰC GIỐNG ĐỂ PHỐI GIỐNG TRỰC TIẾP

Điều 18. Cơ sở nuôi bò đực giống để phối giống trực tiếp phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 5 của quy định này.

Điều 19. Bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp phải được sản xuất từ cơ sở giống, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh giống vật nuôi, người chăn nuôi phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 20. Bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp phải được tiêm phòng định kỳ vacxin và kiểm tra các bệnh truyền nhiễm theo quy định của ngành Thú y. Nghiêm cấm sử dụng bò đực giống đang bị bệnh, trong thời gian ủ bệnh hoặc trong ổ dịch để phối giống trực tiếp.

Điều 21. Bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp không quá ba lần/tuần. Tuổi bò đực bắt đầu phối giống trực tiếp không ít hơn 16 tháng tuổi đối với bò lai, 18 tháng tuổi đối với bò ngoại và thời gian sử dụng không quá 5 năm.

Điều 22. Bò đực giống để phối giống trực tiếp phải được cơ quản lý nhà nước cấp huyện thực hiện việc bình tuyển, giám định giống hàng năm theo các tiêu chuẩn của ngành nông nghiệp đã ban hành. Bò đực giống không đạt tiêu chuẩn phải loại thải kịp thời và báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đã đăng ký nuôi bò đực giống.

Chương V
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHĂN NUÔI BÒ ĐỰC GIỐNG

Điều 23. Phân cấp quản lý nhà nước đối với chăn nuôi bò đực giống như sau:

1. Cục Nông nghiệp có trách nhiệm:

a)[4] ***(được bãi bỏ)***;

b) Tổ chức xây dựng và ban hành các biểu mẫu theo dõi, đánh giá chất lượng giống, các phần mềm quản lý và những quy định đánh số thống nhất đối với bò đực giống trên phạm vi cả nước;

c) Thẩm định hồ sơ, tổ chức Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm và cấp phép nhập khẩu bò đực giống, tinh bò giống, môi trường pha loãng và bảo quản tinh dịch bò;

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định quản lý và sử dụng bò đực giống của các cơ sở chăn nuôi bò đực giống.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a)[5] ***(được bãi bỏ);***

b) Hàng năm xây dựng kế hoạch giám định, bình tuyển bò đực giống trên phạm vi của địa phương; chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về ngành nông nghiệp cấp huyện tổ chức thực hiện việc bình tuyển, giám định đàn bò đực giống của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn do tỉnh, thành phố quản lý;

c) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định quản lý và sử dụng bò đực giống của các cơ sở chăn nuôi bò đực giống trên địa bàn do tỉnh, thành phố quản lý;

d) Định kỳ báo cáo Cục Nông nghiệp về công tác quản lý nhà nước chất lượng bò đực giống trên địa bàn tỉnh, thành phố một lần/năm vào tháng 11 hàng năm.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về ngành Nông nghiệp cấp huyện có trách nhiệm:

a) Quản lý nhà nước đối với chất lượng bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại cơ sở chăn nuôi trên địa bàn;

---

[4] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2, Điều 10 của Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/5/2011.

[5] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2, Điều 10 của Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/5/2011.

b)[6] ***(được bãi bỏ);***

c) Tổ chức thực hiện việc giám định, bình tuyển bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp trên địa bàn huyện;

d) Định kỳ báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công tác quản lý nhà nước về chất lượng bò đực giống trên địa bàn tháng 11 hàng năm.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Cục trưởng Cục Nông nghiệp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết.

[6] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2, Điều 10 của Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/5/2011.

Phụ lục 1[7]:
Mẫu đơn đăng ký nhập khẩu môi trường pha loãng, bảo tồn tinh
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU
MÔI TRƯỜNG PHA LOÃNG, BẢO TỒN TINH…

Kính gửi: Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và PTNT

Tên tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email: .....

Đề nghị Cục Chăn nuôi đồng ý để..... nhập khẩu môi trường dùng để pha loãng, bảo tồn tinh..... có số lượng và một số chỉ tiêu kỹ thuật chính như sau:

Số TT	Tên môi trường pha loãng, bảo tồn	Thành phần và chỉ tiêu kỹ thuật của môi trường	Số lượng	Xuất xứ
1				
2				
3				
4				
...				

Thời gian nhập khẩu: .....

Cảng nhập khẩu: .....

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

[7] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại điểm a, Điều 12 của Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/5/2011.

Phụ lục 2[8]:
Mẫu đơn đăng ký nhập khẩu tinh
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU TINH...

Kính gửi: Cục Chăn nuôi - Bộ Nông nghiệp và PTNT

Tên tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email: .....

Đề nghị Cục Chăn nuôi đồng ý để..... nhập khẩu..... tinh..... Cụ thể như sau:

Số TT	Tên giống	Phẩm cấp giống	Số hiệu đực giống (hoặc số hiệu con bố và mẹ của phôi)	Số lượng tinh/phôi	Năm sản xuất	Xuất xứ
1						
2						
3						
4						
...						

Thời gian nhập khẩu: .....

Cảng nhập khẩu: .....

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

[8] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại điểm a, Điều 12 của Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/5/2011.

Phụ lục 3:

TÊN TỔ CHỨC Số:..... / V/v: Khảo nghiệm môi trường pha loãng tinh bò	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày... tháng... năm.....*

ĐƠN XIN KHẢO NGHIỆM MÔI TRƯỜNG PHA LOÃNG TINH BÒ

Kính gửi: Cục Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và PTNT

Tên tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....

Đề nghị Cục Nông nghiệp cho phép khảo nghiệm môi trường dùng để pha loãng, bảo tồn tinh bò có số lượng và một số chỉ tiêu kỹ thuật chính như sau:

STT	Tên môi trường pha loãng	Thành phần và chỉ tiêu kỹ thuật của môi trường	Số lượng (ml)	Xuất xứ
1				
2				
3				
4				
...				

Tổng số:.....

Bằng chữ:.....

Thời gian khảo nghiệm:.....

Địa điểm khảo nghiệm:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng Pháp lệnh Giống vật nuôi, Pháp lệnh Thú y, quy định kiểm dịch và các thủ tục hải quan của Nhà nước Việt Nam.

Tổ chức, cá nhân khảo nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4:

TÊN TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../ V/v: Khảo nghiệm tinh bò	*....., ngày... tháng... năm...*

ĐƠN XIN KHẢO NGHIỆM TINH BÒ GIỐNG

Kính gửi: Cục Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và PTNT

Tên tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....

Đề nghị Cục Nông nghiệp cho phép khảo nghiệm....liều tinh bò giống. Cụ thể như sau:

STT	Tên giống bò	Phẩm cấp giống	Số hiệu bò đực giống	Số lượng liều tinh	Năm sản xuất	Xuất xứ
1						
2						
3						
4						
...						

Tổng số:.....

Bằng chữ:.....

Thời gian khảo nghiệm:.....

Địa điểm khảo nghiệm:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng Pháp lệnh Giống vật nuôi, Pháp lệnh Thú y, quy định kiểm dịch và chịu mọi chi phí để thực hiện khảo nghiệm.

Tổ chức, cá nhân khảo nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)